|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ[[1]](#footnote-1) ở trong nước và nước ngoài**

1. **GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên tổ chức:………………………………………………………………

2. Địa chỉ:……………………………………………………………………

3. Cơ quan chủ quản:………………………………………………………..

1. Loại hình tổ chức
	* Công lập □
	* Ngoài công lập □
2. Lĩnh vực hoạt động KH&CN (*theo quy chế/giấy phép; có thể ghi hơn một nội dung*):
	1. Nghiên cứu cơ bản □
	2. Nghiên cứu chính sách □
	3. Nghiên cứu triển khai/ứng dụng □
3. Tổng số nhân lực KH&CN của đơn vị: ……..
4. Số lượng nhóm nghiên cứu[[2]](#footnote-2): ………

**B. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG[[3]](#footnote-3) NHÂN LỰC KH&CN CỦA ĐƠN VỊ**

8. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN từ năm 2010 đến nay?

a) Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN của đơn vị?

(*Kê chi tiết theo mẫu tại* ***Phụ lục 1***).

b) Đánh giá kết quả, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN trong các Chương trình, Đề án KH&CN đang triển khai hiện nay:

Các cán bộ sau khi được đào tạo, bồi dưỡng phát huy hiệu quả như thế nào? (*chọn các phương án phù hợp dưới đây*):

* + Tăng thêm công bố quốc tế □
	+ Tăng thêm công bố trong nước □
	+ Tăng số lượng patent, giải pháp hữu ích được đăng ký □
	+ Nâng cao kỹ năng quản lý KH&CN □
	+ Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong đơn vị □
	+ Tăng số lượng hợp đồng KH&CN được ký kết □
	+ Tăng thêm các đối tác về KH&CN trong nước/quốc tế □
	+ Hiệu quả khác (*đề nghị ghi rõ*)………

………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………….

* + Hiệu quả kém hoặc không có hiệu quả □
	+ Không đánh giá được vì không có ai được cử đi đào tạo

Hoặc được cử đi đào tạo nhưng không có thông tin để đánh giá □

9. Thực trạng, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN theo một số nội dung cụ thể:

- Đào tạo chuyên gia cho lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm[[4]](#footnote-4), lĩnh vực công nghệ mới

- Đào tạo nhóm nghiên cứu

- Bồi dưỡng sau tiến sĩ

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý KH&CN.

*(Kê chi tiết theo mẫu tại* ***Phụ lục 2****)*

10. Thuận lợi, khó khăn trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài tại đơn vị từ năm 2010 đến nay?

*(Đề nghị nêu tối đa 05 thuận lợi/khó khăn nhất đơn vị gặp phải)*

*Thuận lợi*

- ………………………………………………………………………………….

* ………………………………………………………………………………
* ……………………………………………………………………………..
* ……………………………………………………………………………..

- ………………………………………………………………………………

*Khó khăn*

- ………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………….

- ………………………………………………………………………………

-……………………………………………………………………………….

- ………………………………………………………………………………

11. Tổng số kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của đơn vị (từ tất cả các nguồn) là:

- Năm 2012 là: ……, trong đó:

+ Số ngân sách nhà nước (NSNN) đã cấp: …

+ Nguồn khác (cá nhân đi học tự chi trả; tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài): …

- Năm 2013 là….., trong đó:

 + Số NSNN đã cấp: …

+ Nguồn khác (cá nhân đi học tự chi trả; tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài): …

- Năm 2014 là: ……, trong đó:

+ Số NSNN đã cấp: ……

+ Nguồn khác (cá nhân đi học tự chi trả; tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài): ……

- Năm 2015 (dự kiến) là….., trong đó:

+ Số NSNN đã cấp: …..

+ Nguồn khác (cá nhân đi học tự chi trả; tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài): …..

12. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài của đơn vị giai đoạn đến năm 2020

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

13. Đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài của đơn vị?

(*Kê chi tiết theo mẫu tại* ***Phụ lục 3)***

14. Đề xuất tiêu chí, điều kiện cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo từng nội dung:

*(Đề nghị đề xuất 05 tiêu chí cho mỗi nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng)*

a) Tiêu chí, điều kiện để cử cán bộ đi đào tạo chuyên gia cho lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm, lĩnh vực công nghệ mới

- ………………………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………………………

- ………………………………………………………………………………….

- ……………………………………………………………………………….

- ……………………………………………………………………………….

b) Tiêu chí, điều kiện đối với nhóm nghiên cứu được cử đi đào tạo

- ………………………………………………………………………………..

- ………………………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………………………..

- …………………………………………………………………………………

- …………………………………………………………………………………

c) Tiêu chí, điều kiện để cử cán bộ đi bồi dưỡng sau tiến sĩ

- ………………………………………………………………………………..

- …………………………………………………………………………………..

- …………………………………………………………………………………..

- ………………………………………………………………………………….

- ………………………………………………………………………………….

d) Tiêu chí, điều kiện để cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý KH&CN

- ………………………………………………………………………………….

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

- …………………………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………………………….

15. Đề xuất của đơn vị về phương thức, hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN? (*chọn các phương án phù hợp*):

* + Đào tạo tập trung toàn thời gian (full time) □
	+ Đào tạo không tập trung (part time) □
	+ Thời gian đào tạo từ 3 tháng đến 6 tháng □
	+ Thời gian đào tạo từ 6 tháng đến 01 năm □
	+ Thời gian đào tạo trên 01 năm □
	+ Đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ □
	+ Đào tạo theo sản phẩm đầu ra □
	+ Đào tạo qua hình thức cử đi làm việc, thực tập có thời hạn tại các tổ chức KH&CN mạnh ở nước ngoài □
	+ Ý kiến khác (*đề nghị ghi rõ*):…………………………………………….

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

16. Đề xuất của đơn vị để đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020” đạt hiệu quả tốt

……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

  *…………..,ngày………tháng…….năm 2015*

 **Đại diện đơn vị**

 *(Ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo:** | *Phụ lục 1* |

**Danh sách nhân lực KH&CN tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ năm 2010 đến 01/01/2015**

(chỉ thống kê các khóa từ 1 tuần trở lên, kể cả các khóa do chính đơn vị tổ chức;

nếu đơn vị không có cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn này thì ghi rõ “KHÔNG CÓ” trong cột “Họ và tên”)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Nội dung đào tạo,****bồi dưỡng** | **Nguồn và số lượng kinh phí (VNĐ)** | **Thời gian** | **Các sản phẩm/công trình KH&CN từ 1/1/2014 – 1/1/2015** |
| ***Ngân sách*** ***nhà nước*** | ***Khác*** |
| ***Bài báo*** | ***Sản phẩm khác*** |
| ***Trong nước*** | ***Quốc tế*** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* |
| 1 | *Ví dụ: Nguyễn Văn H* | *Ví dụ: Công nghệ Nano; Quản lý KH&CN;…* |  |  | 2 |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

(2) Có thể lặp lại nếu cá nhân tham gia nhiều khóa học.

(3) Đề nghị ghi cụ thể tên khóa đào tạo, bồi dưỡng đã tham gia.

(4) Nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước bao gồm các nguồn từ Dự án/Đề tài/Chương trình KH&CN; Đề án/Chương trình đào tạo, bồi dưỡng; học bổng sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

(5) Nguồn khác của tổ chức, cá nhân hoặc tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

(6) Thời gian: ghi số tuần/tháng tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo trật tự các khóa đào tạo đã tham gia tại cột (3).

(7), (8): Đề nghị ghi rõ số lượng bài báo trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế;

(9) Sản phẩm khác: Đề nghị ghi rõ sách chuyên khảo; patent được đăng ký; giải pháp hữu ích được đăng ký/công nhận; kiến nghị chính sách được thể chế hóa vào văn bản pháp quy/chính sách (từ cấp tỉnh/thành trở lên).

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị đề xuất:****…..** | *Phụ lục 2* |

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC KH&CN THEO MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đào tạo** | **Số lượng cán bộ theo từng hình thức đào tạo** | **Thuộc Chương trình, nhiệm vụ hoặc Lĩnh vực KH&CN ưu tiên, trọng điểm** | **Nội dung đào tạo, bồi dưỡng** | **Kết quả/sản phẩm sau đào tạo, bồi dưỡng** | **Thời gian đào tạo, bồi dưỡng** *(tháng)* |
| ***Trong nước*** | ***Nước ngoài*** | ***Liên kết với nước ngoài*** | ***Hình thức khác (nêu rõ)*** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 | Đào tạo chuyên gia cho lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm, công nghệ mới |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đào tạo nhóm nghiên cứu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Bồi dưỡng sau tiến sĩ (post-doc) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn/nghiệp vụ/kiến thức/kỹ năng quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Khác (*đề nghị ghi rõ*)………..……………………… |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

(4) Ghi cụ thể tên quốc gia, vùng lãnh thổ và số lượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thí dụ: Hoa Kỳ (1), Anh (1), Úc (2), Nga (1)… Nếu không có nhu cầu ở phần nào thì ghi số 0 ở phần đó.

(7) Chương trình/ Đề tài/ Dự án thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia, Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, cấp Bộ, ngành.

Lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm được xác định theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011- 2020 phê duyệt tại Quyết định 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Công nghệ thông tin và truyền thông; Công nghệ sinh học; Công nghệ vật liệu mới; Công nghệ chế tạo máy, tự động hóa; Công nghệ môi trường.

(8) Theo định hướng phát triển của tổ chức KH&CN.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị đề xuất:****…..** | *Phụ lục 3* |

**ĐỀ XUẤT NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC KH&CN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đào tạo** | **Số lượng cán bộ theo từng hình thức đào tạo** | **Thuộc Chương trình, nhiệm vụ hoặc Lĩnh vực KH&CN ưu tiên, trọng điểm** | **Lĩnh vực khác** | **Nội dung đào tạo, bồi dưỡng** | **Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng** | **Thời gian đào tạo, bồi dưỡng** *(tháng)* |
| ***Trong nước*** | ***Nước ngoài*** | ***Liên kết với nước ngoài*** | ***Hình thức khác (nêu rõ)*** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* |
| 1 | Đào tạo chuyên gia cho lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm, công nghệ mới |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đào tạo nhóm nghiên cứu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Bồi dưỡng sau tiến sĩ (post-doc) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn/nghiệp vụ/kiến thức/kỹ năng quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Khác(*đề nghị ghi rõ*)……….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

(4) Ghi cụ thể tên quốc gia, vùng lãnh thổ và số lượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thí dụ: Hoa Kỳ (1), Anh (1), Úc (2), Nga (1)… Nếu không có nhu cầu ở phần nào thì ghi số 0 ở phần đó.

(7) Chương trình/ Đề tài/ Dự án thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia, Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, cấp Bộ, ngành.

Lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm được xác định theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011- 2020 phê duyệt tại Quyết định 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Công nghệ thông tin và truyền thông; Công nghệ sinh học; Công nghệ vật liệu mới; Công nghệ chế tạo máy, tự động hóa; Công nghệ môi trường.

(8) Theo định hướng phát triển của tổ chức KH&CN.

(10) Theo mục tiêu, kế hoạch phát triển của đơn vị hoặc nhằm triển khai nhiệm vụ KH&CN cụ thể.

1. Nhân lực KH&CN gồm nhân lực làm công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và nhân lực quản lý KH&CN. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nhóm nghiên cứu là tập thể các nhà khoa học, có cùng định hướng nghiên cứu, cùng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, duy trì các kết nối thường xuyên và có những cống bố KH&CN chung. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đề nghị báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, nhiệm vụ KH&CN, không bao gồm việc đào tạo theo bằng cấp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Lĩnh vực công nghệ ưu tiên, trọng điểm được xác định theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011- 2020 phê duyệt tại Quyết định 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Công nghệ thông tin và truyền thông; Công nghệ sinh học; Công nghệ vật liệu mới; Công nghệ chế tạo máy, tự động hóa; Công nghệ môi trường. [↑](#footnote-ref-4)